

MA TRẬN ĐỀ MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ I - KHỐI 4

Năm học: 2022 - 2023

Ngày kiểm tra: .../1/2022

TT	Chủ đề	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng		
		TN	T L	T N	TL	T N	TL	T N	TL			
1	<p>Đọc hiểu văn bản</p> <p>- Bài “Nói lời cổ vũ”. Xác định được chi tiết, nhân vật, hình ảnh trong bài. Nêu đúng ý nghĩa chi tiết, hình ảnh trong văn bản.</p> <p>- Hiểu đúng ý chính của đoạn. Giải thích các chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp. Liên hệ một số chi tiết trong văn bản với thực tiễn để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.</p>	Số câu	2		2			1		1	6	
		Câu số	1;2		4;5			8		9		
		Số điểm	1.0		1.0			1.0		1.0		
2	<p>Kiến thức Tiếng Việt</p> <p>- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ. Xác định được bộ phận câu đã học.</p> <p>- Đặt được câu hỏi với tình huống cho trước.</p> <p>- Viết được đoạn văn theo yêu cầu cho trước có sử dụng mẫu câu: Ai làm gì?</p>	Số câu	1		1			1		1	4	
		Câu số										
		Số điểm	3		6			7		10		
Tổng	Tổng số câu		3		3			2		2	10	
	Tổng số điểm		1.5		1.5			2.0		2.0	7.0	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT
KHỐI 4 - NĂM HỌC 2022 – 2023

I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (3 điểm) (Thời gian khoảng 3 -5 phút/ em)

GV yêu cầu học sinh đọc bài **Cổ tích viết bằng chân** và bài **Hai chiếc huy chương**, trả lời các câu hỏi có liên quan đến nội dung đoạn vừa đọc.

CỔ TÍCH VIẾT BẰNG CHÂN

Những trang vở đỏ chói điểm 9, 10 với những dòng chữ tròn, đều, thẳng tắp – ít ai có thể ngờ rằng những dòng chữ đó được viết không phải bởi tay mà là bằng chân : một đôi chân kì diệu của bạn Nguyễn Minh Phú, lớp 4B, Trường Tiểu học Hồ Tông Thốc, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cô Nguyễn Thị Bình – mẹ của Phú – không thể nào quên được cái ngày 17-7-1990 ấy. Cô đã ngất xỉu khi nhìn thấy đứa con vừa chào đời của mình : một hài nhi yếu ớt, nhỏ bé và thiếu hẳn đôi cánh tay. Nhưng Phú đã lớn lên và có ý thức tự lập từ rất sớm, tập làm mọi việc bằng đôi chân của mình. Mỗi sáng ngủ dậy, Phú dùng chân kẹp bàn chải đánh răng và lấy khăn rửa mặt. Với đôi chân của mình, Phú không chỉ tự ăn cơm, mặc quần áo, mặc màn, xếp chăn, tắt mở công tắc điện,... mà còn giúp bố mẹ làm nhiều việc vặt trong nhà, từ bóc ngô, nhặt rau, đun bếp, quét nhà cho đến khâu kim chỉ cho mẹ vá quần áo. Một lần, Phú môn men đến lớp học, say sưa nhìn cô giáo giảng bài, nhìn lũ bạn ê a đánh vần, tập viết,... về nhà, Phú lấy viên phấn kẹp vào chân, viết những chữ nguệch ngoạc trên nền gạch. Khi biết đọc thông, viết thạo, Phú nằng nặc đòi cha mẹ cho đi học. Cô giáo chủ nhiệm dành cho Phú một chiếc ghế để Phú đặt vở lên đấy, xoay ngang người, kê chân lên và cặp bút viết. Cứ như thế, Phú cần cù chịu đau, chịu khó, dù cho vào những ngày nóng nực, mồ hôi rỏ xuống nhoe hết cả trang vở, còn về mùa đông thì bàn chân tê cóng vì lạnh, điều khiển cây bút cực kì khó khăn. Có những hôm, do viết quá nhiều, Phú bị chuột rút khiến các ngón chân co quắp, cứng đờ.

Vất vả, khổ sở là thế nhưng Phú không hề nản lòng, chưa hề nghỉ một buổi học nào. Điều đáng nói là Phú viết rất đẹp và đặc biệt là tiếp thu bài vở rất nhanh. Suốt bốn năm học qua, Phú luôn là người dẫn đầu lớp về thành tích học tập. Phú rất có khả năng về môn Toán, trong vở chỉ toàn điểm 9, 10. Năm 2002, Phú đoạt giải “Vở sạch – Chữ đẹp” của huyện. Mơ ước của Phú là trở thành một người phiên dịch, vì theo bạn, đó là công việc thích hợp nhất đối với một người không có tay như Phú. Nhìn gương mặt thông minh với đôi mắt sáng, kiên quyết của Phú, tôi tin rằng Phú sẽ học thành tài, sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

(Theo báo Thiếu niên Tiền phong)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Bạn Phú trong câu chuyện thiếu hẳn đôi tay nhưng đã biết làm những việc gì?

- Bóc ngô, nhặt rau, đun bếp, quét nhà, khâu kim chỉ....

Câu 2: Phú đã gặp những khó khăn gì khi tập viết bằng chân?

- Mùa hè, mồ hôi rỏ xuống làm nhoe vở. Mùa đông, chân tê cóng vì lạnh. Hay bị chuột rút khiến các ngón chân co quắp, cứng đờ.

Câu 3: Phú đã đạt được những thành tích gì trong học tập?

- Là người dẫn đầu lớp về thành tích học tập, rất giỏi Toán, đoạt giải “Vở sạch – Chữ đẹp”.

Câu 4: Nội dung câu chuyện này là gì?

- Ca ngợi bạn Nguyễn Minh Phú giàu nghị lực mặc dù thiếu hẳn đôi tay nhưng vẫn chăm làm, học giỏi và viết chữ đẹp.

HAI CHIẾC HUY CHƯƠNG

Tại Đại hội Ô-lim-pích dành cho người khuyết tật, một học sinh tên Giôn, 14 tuổi, mắc hội chứng Đào nên mắt nhìn không rõ. Giôn đăng kí chạy môn 400 mét.

Vào ngày thi, sau khi đăng kí để nhận đường chạy và số hiệu, thì cặp kính của Giôn biến mất, nhưng cậu ta nói rất quyết tâm :

- Em sẽ gắng hết sức để giành huy chương vàng.

Khi có tín hiệu xuất phát, Giôn đã khởi đầu rất tốt. Đột nhiên, một vận động viên khác chạy lấn vào đường đua của Giôn khiến em không nhìn thấy đường chạy và ngã vào khu vực đá dăm bên cạnh đường đua.

Thế nhưng Giôn đã gượng đứng dậy, nheo mắt nhìn đường đua và tiếp tục chạy dù chân trái khập khiễng vì đau. Cậu tiếp tục chạy qua khúc cua một cách bèn bĩ. Khi gần bắt kịp vận động viên cuối cùng, Giôn lại bị trượt chân và ngã. Cậu nằm khá lâu. Nhưng Giôn lại gượng đứng dậy.

Lúc này, sức chạy của Giôn đã giảm đi rất nhiều, chân tay cậu bắt đầu run lẩy bẩy, người lả đi vì kiệt sức. Khi chỉ còn cách đích khoảng 10 mét, cậu lại bị ngã một lần nữa.

Bỗng nhiên, mẹ của Giôn đến đứng gần vạch đích :

- Giôn ! Mẹ ở đây, con có nghe thấy tiếng mẹ không ?

Mặc cho khuỷu tay, đầu gối đang bị trầy xước và rớm máu, Giôn vẫn khập khiễng tiến về phía vạch đích, hướng theo tiếng gọi của người mẹ.

- Phía này, con yêu ơi ! - Mẹ cậu gọi.

Gương mặt của cậu trông rạng rỡ và vui sướng hẳn lên khi băng qua vạch đích và ngã vào vòng tay âu yếm của mẹ.

Giôn đã không chiến thắng trên đường đua nhưng niềm tin chiến thắng đã cháy bùng, tỏa sáng trong cậu. Giôn thật xứng đáng nhận cùng một lúc hai huy chương : một huy chương về bản lĩnh và niềm tin; một huy chương khác cho sự quyết tâm tuyệt vời - không bao giờ bỏ cuộc.

(Theo Thanh Tâm)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Cậu bé Giôn trong câu chuyện tham gia thi đấu môn thể thao nào?

- Chạy 400 mét.

Câu 2. Giôn mắc chứng bệnh gì?

- Mắc hội chứng Đào nên mắt nhìn không rõ.

Câu 3. Khi phát hiện ra mình mất kính trước giờ thi đấu, thái độ của Giôn như thế nào?

- Quyết tâm cố gắng hết sức để giành huy chương vàng.

Câu 4. Cậu đã làm thế nào để có thể về đúng đích?

- Nghe theo tiếng gọi của mẹ ở vạch đích

Câu 5. Giôn xứng đáng được nhận hai huy chương cho những điều gì?

- Cho bản lĩnh, niềm tin và sự quyết tâm tuyệt vời không bao giờ bỏ cuộc.

Câu 6. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- Câu chuyện muốn nói với em rằng: Cần có bản lĩnh, niềm tin và quyết tâm thực hiện mọi việc mình đã đề ra.

(GV có thể nêu các câu hỏi khác dựa vào nội dung bài đọc.)

2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt: (7 điểm) (Thời gian khoảng 35 - 40 phút)

Đọc thầm bài: **NÓI LỜI CỔ VŨ**

Một cậu bé người Ba Lan muốn học đàn dương cầm, thế nhưng cha cậu bảo mấy ngón tay của cậu múp míp và ngắn quá, không thể nào chơi đàn hay được. Ông khuyên cậu hãy thử học chơi kèn, thế rồi sau đó một nhạc công chuyên nghiệp lại nói rằng cậu không có được đôi môi thích hợp.

Một ngày kia, cậu được gặp gỡ nhạc sĩ dương cầm lừng danh An-tôn Ru-bin-xtên. Con người nổi tiếng này đã trao cho cậu một lời khích lệ mà trước đây cậu chưa từng được nghe : “ Này chú bé, chú có thể chơi pi-a-nô được đấy ! Ta nghĩ là chú có thể chơi được... nếu như chú chịu khó luyện tập 7 tiếng mỗi ngày.”

Ôi chao, đó mới thực là nguồn động viên lớn lao mà cậu cần đến. Ru-bin-xtên vĩ đại đã bảo là cậu có thể chơi đàn được ! Cậu sẽ phải bỏ rất nhiều thời gian để luyện tập nếu muốn chơi đàn, nhưng mà cậu có thể chơi được ! Thậm chí có thể chơi giỏi ! An-tôn Ru-bin-xtên đã nói như vậy mà !

Cậu bé về miệt mài tập luyện, cậu bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày, và sau nhiều năm, công lao khó nhọc của cậu đã được tặng thưởng: Gian Pa-đơ-riêu-xki trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm lừng danh nhất thời bấy giờ. Một lời động viên đơn giản đã mang đến nội lực làm bùng lên ngọn lửa đam mê trong lòng một cậu bé, ngọn lửa ấy vẫn cháy sáng mãi trong nhiều năm trời.

Hãy nhớ rằng những lời động viên mà bạn đang trao gửi hôm nay đôi khi làm thay đổi được mãi mãi một cuộc đời của người đã đón nhận nó.

(Theo Thu Hà)

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh vào chữ đặt trước ý trả lời đúng ở các câu 1, 2, 4, 5 và làm các bài tập:

Câu 1 (M1): Cậu bé người Ba Lan trong câu chuyện đã thử học chơi những nhạc cụ nào ?

- A. Dương cầm, kèn.
- B. Kèn, vi-ô-lông.
- C. Vi-ô-lông, dương cầm.
- D. Sáo, dương cầm.

Câu 2 (M1): Vì sao cha cậu bé khuyên cậu không nên học đàn dương cầm ?

- A. Vì cậu không có đôi môi thích hợp.
- B. Vì các ngón tay của cậu mập mạp và ngắn quá.
- C. Vì cậu không có năng khiếu.
- D. Vì cậu hát không hay.

Câu 3 (M1): Nối từ ở cột A với từ loại ở cột B cho phù hợp:

A

B

động viên

danh từ

giỏi

động từ

cậu bé

tính từ

tập luyện

Câu 4 (M2): Ai đã khích lệ cậu bé học đàn dương cầm?

- A. Một họa sĩ tài ba.
- B. Một cầu thủ bóng đá.
- C. Một ca sĩ nổi tiếng.
- D. Một nhạc sĩ dương cầm lừng danh.

Câu 5 (M2): Nguyên nhân nào dẫn đến sau này cậu trở thành một nghệ sĩ dương cầm lừng danh ?

A. Vì cậu có năng khiếu đặc biệt về đàn dương cầm.

B. Vì cậu có thầy giáo dạy đàn dương cầm giỏi kèm cặp ngày đêm.

C. Vì lời động viên lớn lao của An-tôn Ru-bin-xtên đã khiến cậu tự tin và luyện tập miệt mài.

D. Vì cậu được cha mẹ dạy đàn từ lúc còn bé cho đến bây giờ.

Câu 6 (M2): Gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ và 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu sau:

Một ngày kia, cậu được gặp nhạc sĩ dương cầm lừng danh An-tôn Ru-bin-xtên.

Câu 7 (M3): Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

Câu 8 (M3): Từ câu kể “ **Gian Pa-đo-riêu-xki trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm lừng danh nhất thời bấy giờ.**”, em hãy đặt 2 câu hỏi trong đó:

a. 1 câu dùng để hỏi người khác.

b. 1 câu dùng để tự hỏi mình.

Câu 9 (M4): Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, được sự động viên kịp thời của thầy cô và bạn bè, em cảm thấy như thế nào? Nếu bạn em cũng gặp khó khăn như thế, em sẽ nói gì bạn?

Câu 10 (M4): Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 đến 5 câu) kể về một tiết học Stem của lớp em trong đó có sử dụng ít nhất 2 câu kể theo mẫu **Ai làm gì?** và gạch dưới 2 câu kể đó.

II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. **Chính tả:** (Nghe - viết) (2 điểm) (Thời gian viết bài khoảng 15 phút)

Chiều ngoại ô

Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mẫm, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thào trong gió. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trãi khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Theo Nguyễn Thụy Kha

2. **Tập làm văn:** (8 điểm) (Thời gian khoảng 25 phút)

Đề 1: Tuổi thơ, ai cũng có những đồ chơi mà mình yêu thích. Em hãy tả một trong những món đồ chơi yêu thích của em.

Đề 2: Đồ dùng học tập không thể thiếu đối với mỗi bạn học sinh. Em hãy tả một đồ dùng học tập của em.

ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KỲ 1 - KHỐI 4
NĂM HỌC 2022 – 2023

I. KIỂM TRA ĐỌC:

1. Đọc thành tiếng:

- Đọc rõ ràng có độ lớn vừa đủ nghe tốc độ đọc đạt hơn 110 tiếng/phút. Giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm. Đạt 2/3 yêu cầu trên và tốc độ 100 – 110 tiếng/phút (0,5 điểm). Đạt 0 - 1 yêu cầu, tốc độ dưới 100 tiếng/phút: 0 điểm.

- Đọc đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, chỗ tách các cụm từ: có thể còn từ 0 đến 3 lỗi: 1 điểm; Còn từ 4 đến 5 lỗi là 0,5 điểm; Còn trên 5 lỗi là 0 điểm.

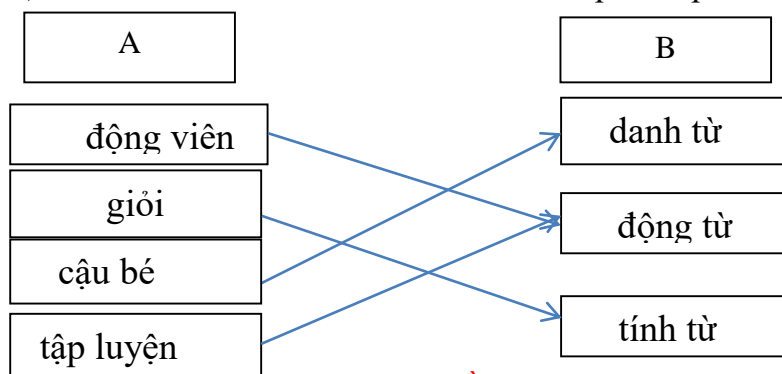
- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm. Trả lời đúng đáp án nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ 0,5 điểm, trả lời không đúng đáp án của câu hỏi 0 điểm.

2. Đọc hiểu: Hiểu văn bản (4 điểm); Kiến thức về từ và câu (3 điểm).

Câu 1 (0,5 điểm): **A. Dương cầm, kèn.**

Câu 2 (0,5 điểm): **B. Vì các ngón tay của cậu múp míp và ngắn quá.**

Câu 3 (M1): Nối từ ở cột A với từ loại ở cột B cho phù hợp:



Câu 4 (0,5 điểm): **D. Một nhạc sĩ dương cầm lừng danh.**

Câu 5 (0,5 điểm): **C. Vì lời động viên lớn lao của An-tôn Ru-bin-xtên đã khiến cậu tự tin và luyện tập miệt mài.**

Câu 6 (0,5 điểm):

Một ngày kia, cậu được gặp nhạc sĩ dương cầm lừng danh An-tôn Ru-bin-xtên.

Câu 7 (1 điểm): *Tùy vào câu trả lời của các em mà GV linh động chấm.*

VD: - Hãy biết nói những lời động viên mọi người vì có thể những lời động viên đó sẽ làm thay đổi cuộc đời của một con người.

- Lời động viên kịp thời sẽ giúp cho người được nhận cảm thấy có động lực để vượt qua khó khăn, nó có thể làm thay đổi cuộc đời của họ...

Câu 8 (1 điểm): Đặt câu hỏi: a. Để hỏi người khác: VD:

- Ai trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm lừng danh nhất thời bấy giờ?

- Gian Pa-đơ-riêu-xki trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm như thế nào?

...

b. Để tự hỏi mình: VD:

- Gian Pa-đơ-riêu-xki trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng phải không nhỉ?

- Ai trở thành một trong những nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng vậy nhỉ?

- Gian Pa-đơ-riêu-xki có trở thành một nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng không ta?

Câu 9: (1 điểm) (Tùy vào câu trả lời của các em mà GV linh động chấm.)

Mỗi ý: 0,5 điểm

a. Học sinh có thể trả lời một trong các ý sau:

- Khi em gặp khó khăn trong học tập mà được sự động viên kịp thời của thầy cô, bạn bè em cảm thấy rất vui.

- Khi em gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống mà được sự động viên kịp thời của thầy cô, bạn bè em cảm thấy có động lực để cố gắng nhiều hơn.
- Khi em gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống mà được sự động viên kịp thời của thầy cô, bạn bè em cảm thấy mạnh mẽ hơn, can đảm hơn.

b. Nếu bạn em gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em sẽ động viên bạn, giúp đỡ bạn để bạn vượt qua khó khăn đó, để bạn cố gắng nhiều hơn....(0,5 điểm)

Câu 10: Viết được đoạn văn (3 đến 5 câu) theo yêu cầu (0,5 điểm).

Xác định được 2 câu kể Ai làm gì? (0.5 điểm)

Ví dụ: Học kì 1 vừa qua lớp em có tổ chức một tiết học Stem với chủ đề “ Làm đèn trung thu”. Lớp chúng em tham gia rất hào hứng. Cô giáo chia lớp ra làm 3 tổ. Mỗi tổ làm một cái lồng đèn theo gợi ý. Riêng tổ em thì làm đèn trung thu ngôi sao năm cánh. Ai cũng chung tay góp phần hoàn thiện sản phẩm của tổ mình cho đẹp. Cuối tiết học, cô giáo tuyên dương tất cả ba tổ vì đã tạo ra các sản phẩm đẹp, độc đáo. Chúng em rất vui vì có những tiết học Stem bổ ích.

(Tùy vào câu trả lời của các em mà GV linh động chấm, HS có thể viết số câu nhiều hơn so với yêu cầu.)

II. KIỂM TRA VIẾT:

1. Chính tả: (Nghe - viết) (2điểm) (Thời gian làm bài khoảng 15-20 phút)

Bài viết: Chiều ngoại ô

- Tốc độ đạt yêu cầu, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp (1 điểm).

- Viết đúng chính tả không mắc quá 3 lỗi (1 điểm).

2. Phần tập làm văn: (8 điểm)

- Phần ý, nội dung (5 điểm): Bài văn nêu đủ các ý theo yêu cầu của đề bài:

+ Mở bài (0,5 điểm).

+ Thân bài (4 điểm).

+ Kết bài (0,5 điểm).

- Phần kĩ năng (3 điểm):

+ 1 điểm cho kĩ năng viết chữ đúng kiểu, cỡ chữ và viết đúng chính tả.

+ 1 điểm cho kĩ năng dùng từ đặt câu đúng.

+ 1 điểm cho phần kĩ năng vượt trội ở một trong số các lĩnh vực sau: về ý, cách dùng từ đặt câu, tạo hình ảnh, thể hiện cảm xúc.

Duyệt đề